

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô
và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch

Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch; Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Xe ô tô vận tải khách du lịch, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải khách du lịch ngoài việc thực hiện các quy định của Thông tư liên tịch này còn phải đáp ứng quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Chương II VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH BẰNG XE Ô TÔ

Điều 4. Xe ô tô vận tải khách du lịch

1. Có biển hiệu “XE VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH” theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Thông tư liên tịch này.

2. Xe ô tô vận tải khách du lịch phải bảo đảm nội thất và tiện nghi như sau:

a) Xe ô tô dưới 09 chỗ phải có các trang thiết bị bao gồm: điều hòa nhiệt độ, thùng chứa đồ uống, dụng cụ y tế sơ cấp cứu, túi thuốc dự phòng, bình chữa cháy, dụng cụ thoát hiểm, tên và số điện thoại của chủ phương tiện tại vị trí phía sau ghế của lái xe;

b) Xe ô tô từ 09 chỗ đến dưới 24 chỗ, ngoài các quy định tại Điểm a Khoản này còn phải trang bị thêm: rèm cửa chống nắng, bảng hướng dẫn an toàn, thùng đựng rác;

c) Xe ô tô từ 24 chỗ trở lên (trừ ô tô chuyên dụng caravan), ngoài các quy định tại Điểm b Khoản này còn phải trang bị thêm micro, ti vi, nơi cất giữ hành lý cho khách du lịch; có trang thiết bị hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật theo quy định.

3. Xe ô tô vận tải khách du lịch có niên hạn sử dụng không quá 15 năm; xe ô tô chuyên đổi công năng không được hoạt động kinh doanh vận tải khách du lịch.

Điều 5. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe

1. Lái xe ô tô vận tải khách du lịch:

a) Phải đáp ứng các quy định của pháp luật đối với lái xe và phải được tập huấn nghiệp vụ du lịch;

b) Phải thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định của Bộ Y tế.

2. Nhân viên phục vụ trên xe ô tô vận tải khách du lịch phải được tập huấn nghiệp vụ du lịch (trừ trường hợp nhân viên phục vụ trên xe có Thẻ hướng dẫn viên du lịch hoặc thuyết minh viên).

Điều 6. Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch

1. Có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó có loại hình kinh doanh vận tải khách du lịch theo quy định.

2. Có biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe và tài sản của khách du lịch trong quá trình vận chuyển; mua bảo hiểm hành khách cho khách du lịch theo phương tiện vận chuyển.

Điều 7. Tập huấn nghiệp vụ du lịch

1. Nội dung tập huấn bao gồm: Tổng quan về du lịch Việt Nam; kiến thức lễ tân và văn hóa giao tiếp, ứng xử; tâm lý và phong tục, tập quán của khách du lịch; kiến thức tiếng Anh theo khung chương trình tập huấn nghiệp vụ quy định tại Phụ lục VIII của Thông tư liên tịch này.

2. Thời gian tập huấn:

a) Thời gian tập huấn: Tối thiểu 05 ngày đối với người tham dự tập huấn lần đầu, tối thiểu 02 ngày đối với người tham dự tập huấn từ lần thứ 2 trở đi;

b) Giấy Chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch có thời hạn 03 năm.

3. Cơ quan tập huấn:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) tổ chức tập huấn và cấp Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch cho những người đã hoàn thành chương trình tập huấn theo mẫu quy định tại Phụ lục VI của Thông tư liên tịch này;

b) Chậm nhất sau 03 ngày, kể từ ngày hoàn thành chương trình tập huấn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) có trách nhiệm gửi Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) đến người hoàn thành chương trình tập huấn.

Điều 8. Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch

1. Hồ sơ gồm có:

a) Giấy đề nghị cấp biển hiệu xe vận tải khách du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư liên tịch này;

b) 02 bảng kê thông tin và trang thiết bị của phương tiện quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch này. Bảng kê theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư liên tịch này;

c) 02 bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; Giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa các thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định;

d) Cung cấp tên Trang thông tin điện tử của đơn vị kinh doanh vận tải, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp biển hiệu;

đ) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe hoặc Thẻ hướng dẫn viên du lịch hoặc Thẻ thuyết minh viên du lịch (đối với trường hợp nhân viên phục vụ trên xe có Thẻ hướng dẫn viên du lịch hoặc thuyết minh viên); Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ vận tải của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

2. Trình tự, thủ tục cấp biển hiệu

a) Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này đến Sở Giao thông vận tải nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản (gửi kèm theo 01 bộ hồ sơ quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này) gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh để lấy ý kiến xác nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư liên tịch này;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) tổ chức kiểm tra phương tiện (kiểm tra tại đơn vị kinh doanh vận tải) và có văn bản trả lời theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư liên tịch này. Hết thời gian quy định trên mà không có văn bản trả lời, coi như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) đã đồng ý cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải;

d) Trong thời hạn tối đa là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải tổ chức cấp biển hiệu xe vận tải khách du lịch. Việc trả kết quả cấp biển hiệu được thực hiện tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện. Trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản cho đơn vị kinh doanh và nêu rõ lý do.

3. Biển hiệu “XE VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH” có giá trị theo thời hạn có hiệu lực của Giấy phép kinh doanh vận tải và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện.

4. Đối với biển hiệu hết hiệu lực, đơn vị kinh doanh vận tải đề nghị cấp lại trước khi hết hiệu lực tối thiểu 10 ngày. Thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

5. Trong thời gian sử dụng, nếu biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được, đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch gửi Giấy đề nghị cấp biển hiệu xe vận tải khách du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư liên tịch này